

BÁO CÁO

Về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết về việc sáp nhập, đổi tên, giải thể một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện Vạn Ninh

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại Báo cáo số 172/BC-BPC ngày 12/9/2024 về việc thẩm tra Nghị quyết về việc sáp nhập, đổi tên, giải thể một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện Vạn Ninh; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Đề án sáp nhập các thôn, tổ dân phố theo đề nghị của UBND thành phố Nha Trang; huyện Vạn Ninh đảm bảo các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh; theo đó thể hiện cụ thể thực trạng các thôn, tổ dân phố và nội dung điều chỉnh, sáp nhập, đổi tên, giải thể các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện Vạn Ninh; và thực hiện đảm bảo quy trình về lấy ý kiến cử tri tán thành trên 50% trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua; cụ thể thực trạng các thôn, tổ dân phố tại các xã, phường và kết quả lấy ý kiến cử tri về các đề án sáp nhập như sau:

1. Thành phố Nha Trang

a) Phường Ngọc Hiệp

Phường Ngọc Hiệp có 14 tổ dân phố, trong đó có 02 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện sáp nhập 02 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn thành 01 tổ dân phố.

b) Phường Phương Sài

Phường Phương Sài có 09 tổ dân phố, trong đó có 08 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện sáp nhập 08 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn thành 04 tổ dân phố.

c) Phường Vĩnh Hải

Phường Vĩnh Hải có 20 tổ dân phố, trong đó có 14 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện điều chỉnh, sáp nhập 16 tổ dân phố thành 08 tổ dân phố để đảm bảo các tổ dân phố có số hộ dân đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

d) Phường Vĩnh Phước

Phường Vĩnh Phước có 22 tổ dân phố, trong đó có 17 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện sáp nhập, điều chỉnh ranh giới 17 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn thành 08 tổ dân phố và đổi tên 01 tổ dân phố cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

e) Phường Tân Lập

Phường Tân Lập có 12 tổ dân phố, trong đó có 01 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện điều chỉnh 02 tổ dân phố để các tổ dân phố có số hộ đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

f) Phường Phước Tiến

Phường Phước Tiến có 09 tổ dân phố, trong đó có 07 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện sáp nhập, điều chỉnh ranh giới 07 tổ dân phố thành 04 tổ dân phố.

g) Phường Phước Tân

Phường Phước Tân có 15 tổ dân phố, trong đó có 14/15 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện sáp nhập, điều chỉnh ranh giới 15/15 tổ dân phố thành 10 tổ dân phố.

h) Phường Phước Hải

Phường Phước Hải có 19 tổ dân phố, trong đó có 02 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện sáp nhập 04 tổ dân phố thành 02 tổ dân phố để đảm bảo tất cả các tổ dân phố trên địa bàn phường có quy mô số hộ dân đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

i) Phường Vĩnh Trường

Phường Vĩnh Trường có 16 tổ dân phố, trong đó có 10 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện điều chỉnh, sáp nhập 11 tổ dân phố thành 07 tổ dân phố để đảm bảo tất cả các tổ dân phố trên địa bàn phường có quy mô số hộ dân đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định và đổi tên 01 tổ dân phố cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

j) Phường Vĩnh Nguyên

Phường Vĩnh Nguyên có 18 tổ dân phố, trong đó có 14 tổ dân phố có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (trong đó có 02 tổ dân phố nằm riêng biệt trên 02 đảo nên không thể thực hiện điều chỉnh, sáp nhập); thực hiện điều

chỉnh, sáp nhập 13 tổ dân phố thành 07 tổ dân phố và giải thể 01 tổ dân phố để đảm bảo tất cả các tổ dân phố trên địa bàn phường có quy mô số hộ dân đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

2. Vạn Ninh

Xã Vạn Khánh có 06 thôn, trong đó có 01 thôn có số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện sáp nhập 02 thôn để đảm bảo tất cả các thôn trên địa bàn xã có quy mô số hộ dân đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

3. Kết quả lấy ý kiến cử tri

Đề án sáp nhập, đổi tên một số thôn, tổ dân phố theo đề nghị của UBND thành phố Nha Trang và huyện Vạn Ninh đã được UBND các xã, phường tổ chức lấy ý kiến của cử tri đại diện hộ gia đình thuộc các thôn, tổ dân phố có liên quan đến việc sáp nhập, đổi tên đảm bảo theo quy định; kết quả lấy ý kiến đều đạt trên 50% số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành.

(Đính kèm Phụ lục, số liệu các thôn, tổ dân phố điều chỉnh, sáp nhập, đổi tên, giải thể)

UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HP, HT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

Phụ lục
SỐ LIỆU CÁC TỔ DÂN PHỐ THỰC HIỆN VIỆC ĐIỀU CHỈNH, SÁP NHẬP VÀ ĐỔI TÊN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG VÀ HUYỆN VẠN NINH
(Kèm theo Báo cáo 305 /BC-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh)

Stt	Tên xã, phường	Số tổ dân phố thực hiện điều chỉnh, sáp nhập	Tên Thôn, Tổ dân phố	Trên 300	Trước điều chỉnh, sáp nhập			Số hộ gia đình đồng ý	Tỷ lệ	Phương án sáp nhập	Tên tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Sau điều chỉnh, sáp nhập			Số tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Ghi chú
					Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)					Dân số (số hộ)	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)		
1	Phường Ngọc Hiệp	2	Tổ dân phố 8 Lư Cầm		205	825	14.7	130	63.41	Sáp nhập tổ dân phố số 8 Lư Cầm và tổ dân phố 9 Lư Cầm	Tổ dân phố 8-9 Lư Cầm	470	1,725	23.4	1	
			Tổ dân phố 9 Lư Cầm		265	900	8.7	160	60.38							
2	Phường Phương Sài	8	Tổ dân phố 3 Độc Lập		185	915	5.10	93	50.27	Sáp nhập tổ dân phố 3 Độc Lập và tổ dân phố 4 Độc Lập	Tổ dân phố Độc Lập	415	1,715	9.89	4	
			Tổ dân phố 4 Độc Lập		230	800	4.80	130	56.52							
			Tổ dân phố 5 Phường Cùi Đổng		164	946	1.94	85	51.83	Sáp nhập tổ dân phố 5 Phường Cùi Đổng và tổ dân phố 6 Phường Cùi Đổng	Tổ dân phố Phường Cùi Đổng	424	2,134	4.59		
			Tổ dân phố 6 Phường Cùi Đổng		260	1,188	2.65	165	63.46							
			Tổ dân phố 7 Phường Cùi Tây		214	1,120	2.05	125	58.41	Sáp nhập tổ dân phố 7 Phường Cùi Tây và tổ dân phố 8 Phường Cùi Tây	Tổ dân phố Phường Cùi Tây	432	2,470	4.62		
			Tổ dân phố 8 Phường Cùi Tây		218	1,350	2.57	150	68.81							
			Tổ dân phố 9 Cạn Giang		230	900	3.57	125	54.35	Sáp nhập tổ dân phố 9 Cạn Giang và tổ dân phố 10 Cạn Giang	Tổ dân phố Cạn Giang	515	2,215	7.21		
			Tổ dân phố 10 Cạn Giang		285	1,315	3.64	215	75.44							
3	Phường Vĩnh Hải	16	Tổ dân phố 9 Tây Nam		251	828	10.90	193	76.89	Sáp nhập tổ dân phố 9 Tây Nam và tổ dân phố 10 Tây Nam	Tổ dân phố 05	501	1,636	23.55	8	
			Tổ dân phố 10 Tây Nam		250	808	12.65	182	72.80							
			Tổ dân phố 11 Tây Nam		280	1,010	4.31	175	62.50	Sáp nhập tổ dân phố 11 Tây Nam và tổ dân phố 12 Tây Nam	Tổ dân phố 06	560	2,012	9.88		
			Tổ dân phố 12 Tây Nam		280	1,002	5.57	216	77.14							
			Tổ dân phố 13 Tây Nam		230	829	13.28	140	60.87	Sáp nhập tổ dân phố 13 Tây Nam và tổ dân phố 14 Tây Nam	Tổ dân phố 07	641	2,511	45.62		
			Tổ dân phố 14 Tây Nam	411	411	1,682	32.34	327	79.56							
			Tổ dân phố 15 Tây Nam		205	1,003	4.77	124	60.49	Sáp nhập tổ dân phố 15 Tây Nam và tổ dân phố 18 Tây Bắc	Tổ dân phố 08	369	1,931	9.76		
			Tổ dân phố 18 Tây Bắc		164	928	4.99	119	72.56							
			Tổ dân phố 16 Tây Nam		140	668	2.66	97	69.29	Sáp nhập tổ dân phố 16 Tây Nam và tổ dân phố 17 Tây Nam	Tổ dân phố 09	372	1,682	18.35		
			Tổ dân phố 17 Tây Nam		232	1,014	15.69	165	71.12							
			Tổ dân phố 19 Tây Bắc		210	1,056	22.28	150	71.43	Sáp nhập tổ dân phố 19 Tây Bắc và tổ dân phố 20 Tây Bắc	Tổ dân phố 10	384	1,895	30.46		
			Tổ dân phố 20 Tây Bắc		174	839	8.18	146	83.91							
			Tổ dân phố 21 Tây Bắc		187	867	5.52	121	64.71	Sáp nhập tổ dân phố 21 Tây Bắc và tổ dân phố 22 Tây Bắc	Tổ dân phố 11	695	2,773	29.91		
			Tổ dân phố 22 Tây Bắc	508	508	1,906	24.39	344	67.72							
Tổ dân phố 23 Tây Bắc		168	797	13.13	124	73.81	Sáp nhập tổ dân phố 23 Tây Bắc và tổ dân phố 24 Tây Bắc	Tổ dân phố 12	396	1,588	51.05					
Tổ dân phố 24 Tây Bắc		228	791	37.92	180	78.95										

Stt	Tên xã, phường	Số tổ dân phố thực hiện điều chỉnh, sáp nhập	Tên thôn, Tổ dân phố	Trên 300	Trước điều chỉnh, sáp nhập			Số hộ gia đình đồng ý	Tỷ lệ	Phương án sáp nhập	Tên tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Sau điều chỉnh, sáp nhập			Số tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Ghi chú
					Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)					Dân số (số hộ)	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)		
4	Phường Vĩnh Phước	18	Tổ dân phố 8 Tháp Bà		208	788	9.8	161	77.40	Sáp nhập tổ dân phố 8 Tháp Bà và tổ dân phố 10 Sơn Thủy và tổ dân phố 11 Sơn Thủy	Tổ dân phố Tháp Bà	626	2,695	42	9	
			Tổ dân phố 10 Sơn Thủy		217	943	9.1	217	100							
			Tổ dân phố 11 Sơn Thủy		201	964	23.3	183	91.04							
			Tổ dân phố 9 Tháp Bà		126	556	4.9	124	98.41	Sáp nhập tổ dân phố 9 Tháp Bà và tổ dân phố 14 Phương Mai và tổ dân phố 15 Phương Mai	Tổ dân phố Phương Mai	534	2,196	11		
			Tổ dân phố 14 Phương Mai		202	773	2.4	167	82.67							
			Tổ dân phố 15 Phương Mai		206	867	3.7	167	81.07							
			Tổ dân phố 12 Sơn Thủy		270	1,275	2.7	208	77.04	Sáp nhập tổ dân phố 12 Sơn Thủy và tổ dân phố 13 Phương Mai	Tổ dân phố Sơn Thủy	483	2,346	12.3		
			Tổ dân phố 13 Phương Mai		213	1,071	9.6	193	90.61							
			Tổ dân phố 16 Trường Phúc		154	830	4.5	122	79.22	Sáp nhập tổ dân phố 16 Trường Phúc và tổ dân phố 17 Trường Phúc	Tổ dân phố Trường Phúc 1	387	1,694	9.9		
			Tổ dân phố 17 Trường Phúc		233	864	5.4	157	67.38							
			Tổ dân phố 18 Trường Phúc		139	436	2.4	138	99.28	Sáp nhập tổ dân phố 18 Trường Phúc và tổ dân phố 19 Trường Phúc	Tổ dân phố Trường Phúc 2	340	1,428	5.8		
			Tổ dân phố 19 Trường Phúc		201	992	3.4	201	100.0							
			Tổ dân phố 20 Trường Phúc		445	1,176	9	335	75.28	Đổi tên tổ dân phố 20 Trường Phúc	Tổ dân phố Trường Phúc 3	445	1,176	9		
			Tổ dân phố 21 Hòn Chông		199	578	8.9	157	78.89	Sáp nhập tổ dân phố 21 Hòn Chông và 29 hộ (95 nhân khẩu) của tổ dân phố 22 Hòn Chông và 36 hộ (108 nhân khẩu) của tổ dân phố 23 Hòn Chông và 63 hộ (290 nhân khẩu) của tổ dân phố 25 Hòn Chông	Tổ dân phố Hòn Chông 3	327	1,071	16.8		
			Tổ dân phố 22 Hòn Chông		251	1,247	4.4	181	72.11	Tách 29 hộ (95 nhân khẩu) sáp nhập vào tổ dân phố 21 Hòn Chông Tách 222 hộ (1.152 nhân khẩu) còn lại sáp nhập vào tổ dân phố 23 Hòn Chông						
			Tổ dân phố 23 Hòn Chông		172	732	5.5	100	58.14	Tách 36 hộ (108 nhân khẩu) sáp nhập vào tổ dân phố 21 Hòn Chông Nhập 222 hộ (1.152 nhân khẩu) của tổ dân phố 22 Hòn Chông	Tổ dân phố Hòn Chông 2	358	1,776	6.43		
Tổ dân phố 24 Hòn Chông		253	1,068	7.2	163	64.43	Sáp nhập tổ dân phố 24 Hòn Chông và 48 hộ (80 nhân khẩu) của tổ dân phố 25 Hòn Chông	Tổ dân phố Hòn Chông 1	301	1,148	15.45					
Tổ dân phố 25 Hòn Chông		111	370	12.5	98	88.29	Tách 48 hộ (80 nhân khẩu) sáp nhập vào tổ dân phố 24 Hòn Chông Tách 63 hộ (290 nhân khẩu) sáp nhập vào tổ dân phố 21 Hòn Chông									

Stt	Tên xã, phường	Số tổ dân phố thực hiện điều chỉnh, sáp nhập	Tên Thôn, Tổ dân phố	Trên 300	Trước điều chỉnh, sáp nhập			Số hộ gia đình đồng ý	Tỷ lệ	Phương án sáp nhập	Tên tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Sau điều chỉnh, sáp nhập			Số tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Ghi chú
					Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)					Dân số (số hộ)	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)		
5	Phường Tân Lập	2	Tổ dân phố 1 Đình Cư		250	872	1.99	178	71.20	Sáp nhập tổ dân phố 1 Đình Cư và 50 hộ (120 nhân khẩu) của tổ dân phố 2 Đình Cư	Tổ dân phố 1 Đình Cư	300	992	2.00	2	
			Tổ dân phố 2 Đình Cư	362	362	986	2.01	195	53.87							
6	Phường Phước Tiến	7	Tổ dân phố Nguyễn Trãi		190	986	2.70	184	96.84	Sáp nhập tổ dân phố Nguyễn Trãi và tổ dân phố Ngô Gia Tự	Tổ dân phố Nguyễn Trãi	405	1,914	5.20	4	
			Tổ dân phố Ngô Gia Tự		215	928	2.50	210	97.67							
			Tổ dân phố Hồng Bàng		257	1,180	2.40	249	96.89	Sáp nhập tổ dân phố Hồng Bàng và tổ dân phố Bạch Đằng	Tổ dân phố Bạch Đằng	470	2,120	5.00		
			Tổ dân phố Bạch Đằng		213	940	2.60	213	100							
			Tổ dân phố Phú Đồng		285	1,291	2.70	285	100	Sáp nhập 32 hộ (135 nhân khẩu) của tổ dân phố Mê Linh và tổ dân phố Phú Đồng	Tổ dân phố Phú Đồng	317	1,426	3.00		
			Tổ dân phố Mê Linh		201	804	3.30	32	100	Sáp nhập tổ dân phố Lê Đại Hành và 169 hộ (669 nhân khẩu) còn lại của tổ dân phố Mê Linh	Tổ dân phố Mê Linh	323	1,620	6.70		
			Tổ dân phố Lê Đại Hành		154	951	3.70	154	100							
7	Phường Vinh Nguyễn	13	Tổ dân phố 1 Hoàng Diệu		191	969	44.83	150	78.53	Sáp nhập tổ dân phố 1 Hoàng Diệu và tổ dân phố 2 Hoàng Diệu	Tổ dân phố 1 Hoàng Diệu	495	2,309	52.74	7	
			Tổ dân phố 2 Hoàng Diệu	304	304	1,340	7.91	185	60.86							
			Tổ dân phố 3 Hoàng Diệu		250	930	4.09	145	58.00	Sáp nhập tổ dân phố 3 Hoàng Diệu và tổ dân phố 4 Hoàng Diệu	Tổ dân phố 2 Hoàng Diệu	498	1,923	9.08		
			Tổ dân phố 4 Hoàng Diệu		248	993	4.99	130	52.42							
			Tổ dân phố 1 Trường Sơn		255	1,065	11.32	238	93.33	Sáp nhập tổ dân phố 1 Trường Sơn và tổ dân phố 2 Trường Sơn	Tổ dân phố Trường Sơn	413	1,795	37.87		
			Tổ dân phố 2 Trường Sơn		158	730	26.55	95	60.13							
			Tổ dân phố 1 Tây Sơn		115	612	18.04	65	56.52	Sáp nhập tổ dân phố 1 Tây Sơn và tổ dân phố 2 Tây Sơn	Tổ dân phố Tây Sơn	436	1,887	46.37		
			Tổ dân phố 2 Tây Sơn	321	321	1,275	28.33	180	56.07							
			Tổ dân phố 1 Cầu Đá		252	1,050	17.28	198	78.57	Sáp nhập tổ dân phố 1 Cầu Đá và tổ dân phố 2 Cầu Đá	Tổ dân phố Cầu Đá	476	1,945	28.81		
			Tổ dân phố 2 Cầu Đá		224	895	11.53	137	61.16							
			Tổ dân phố 1 Tri Nguyên		239	1,351	59.6	150	62.76	Sáp nhập tổ dân phố 1 Tri Nguyên và 100 hộ (400 nhân khẩu) của tổ dân phố 2 Tri Nguyên	Tổ dân phố 1 Tri Nguyên	339	1,751	64.1		
			Tổ dân phố 2 Tri Nguyên		200	850	34.4	120	60.00	Sáp nhập 100 hộ (450 nhân khẩu) còn lại của tổ dân phố 2 Tri Nguyên và tổ dân phố 3 Tri Nguyên	Tổ dân phố 2 Tri Nguyên	325	1,422	45.6		
			Tổ dân phố 3 Tri Nguyên		225	972	15.7	134	59.56							
8	Phường Phước Hải	4	Tổ dân phố 2 Phước Lộc		276	677	5.12	215	77.90	Sáp nhập tổ dân phố 2 Phước Lộc và tổ dân phố 5 Phước Lộc	Tổ dân phố 2 Phước Lộc	591	1,695	8.72	2	
			Tổ dân phố 5 Phước Lộc	315	315	1,018	3.60	255	80.95							
			Tổ dân phố 3 Phước Lộc	321	321	993	6.40	249	77.57	Sáp nhập tổ dân phố 3 Phước Lộc và tổ dân phố 1 Phước Toàn Tây	Tổ dân phố 3 Phước Lộc	592	1,762	10.55		
			Tổ dân phố 1 Phước Toàn Tây		271	769	4.15	216	79.70							

Stt	Tên xã, phường	Số tổ dân phố thực hiện điều chỉnh, sáp nhập	Tên thôn, Tổ dân phố	Trên 300	Trước điều chỉnh, sáp nhập			Số hộ gia đình đồng ý	Tỷ lệ	Phương án sáp nhập	Tên tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Sau điều chỉnh, sáp nhập			Số tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Ghi chú	
					Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)					Dân số (số hộ)	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)			
9	Phường Vĩnh Trường	12	Tổ dân phố 1 Trường Sơn		179	712	21.81	151	84.36	Sáp nhập tổ dân phố 1 Trường Sơn và 140 hộ (415 nhân khẩu) của tổ dân phố 3 Trường Sơn	Tổ dân phố 1 Trường Sơn	319	1,127	24.89	8		
			Tổ dân phố 3 Trường Sơn	450	450	1,330	18.08	450	100	Tách 140 hộ (415 nhân khẩu) sáp nhập vào tổ dân phố 1 Trường Sơn	Tổ dân phố 3 Trường Sơn	310	915	18.00			
			Tổ dân phố 4 Trường Sơn		201	981	13.31	152	75.62	Sáp nhập tổ dân phố 4 Trường Sơn và 102 hộ (344 nhân khẩu) của tổ 5 dân phố Trường Sơn	Tổ dân phố 4 Trường Sơn	303	1,325	15.90			
			Tổ dân phố 5 Trường Sơn		202	1,164	12.59	162	80.20	Sáp nhập 100 hộ (820 nhân khẩu) còn lại của tổ dân phố 5 Trường Sơn và tổ dân phố 6 Trường Sơn	Tổ dân phố 5 Trường Sơn	301	1,695	18.73			
			Tổ dân phố 6 Trường Sơn		201	875	8.73	161	80.10								
			Tổ dân phố 1 Trường Đông		207	993	11.26	157	75.85	Sáp nhập tổ dân phố 1 Trường Đông và tổ dân phố 2 Trường Đông	Tổ dân phố Trường Đông	424	1,915	24.00			
			Tổ dân phố 2 Trường Đông		217	922	12.74	185	85.25								
			Tổ dân phố 1 Trường Thọ		221	1,069	11.36	198	89.59	Sáp nhập tổ dân phố 1 Trường Thọ và tổ dân phố 2 Trường Thọ	Tổ dân phố Trường Thọ	411	1,909	19.48			
			Tổ dân phố 2 Trường Thọ		190	840	8.12	150	78.95								
			Tổ dân phố 1 Trường Hải		204	1,023	8.93	124	60.78	Sáp nhập tổ dân phố 1 Trường Hải và tổ dân phố 2 Trường Hải	Tổ dân phố 1 Trường Hải	419	1,830	40.26			
Tổ dân phố 2 Trường Hải		215	807	31.33	167	77.67											
Tổ dân phố 3 Trường Hải		345	1,124	128.97	226	65.51	Đổi tên tổ dân phố 3 Trường Hải	Tổ dân phố 2 Trường Hải	345	1,124	128.97						
10	Phường Phước Tân	15	Tổ dân phố 1 Ấu Cơ		171	745	2.20	90	52.63	Sáp nhập Tổ dân phố 1 Ấu Cơ và 146 hộ (582 nhân khẩu) của Tổ dân phố 2 Ấu Cơ	Tổ dân phố Ấu Cơ	317	1,327	5.87	10		
			Tổ dân phố 2 Ấu Cơ		252	986	3.60	140	55.56		Tổ dân phố 0	0	0	0			
			Tổ dân phố 3 Ấu Cơ		210	853	2.75	136	64.76	Sáp nhập Tổ dân phố 3 Ấu Cơ và 106 hộ (404 nhân khẩu) còn lại của Tổ dân phố 2 Ấu Cơ	Tổ dân phố Lạc Long Quân	316	1,257	4.35			
			Tổ dân phố 1 Đồng Dưa		276	1,087	1.81	160	57.97	Sáp nhập tổ dân phố 1 Đồng Dưa và Tổ dân phố 2 Đồng Dưa	Tổ dân phố Đồng Dưa	505	2,149	4.93			
			Tổ dân phố 2 Đồng Dưa		229	1,062	4.83	150	65.50								
			Tổ dân phố 1 Quốc Tuấn		227	759	1.43	180	79.30	Sáp nhập Tổ dân phố 1 Quốc Tuấn và 143 hộ (575 nhân khẩu) của Tổ dân phố 2 Quốc Tuấn	Tổ dân phố Quốc Tuấn	370	1,334	2.28			
			Tổ dân phố 2 Quốc Tuấn		277	1,088	1.77	149	53.79		0	0	0	0			
			Tổ dân phố 3 Quốc Tuấn		234	821	2.50	126	53.85	Sáp nhập Tổ dân phố 3 Quốc Tuấn và 134 hộ (513 nhân khẩu) còn lại của Tổ dân phố 2 Quốc Tuấn	Tổ dân phố Lê Hồng Phong	368	1,334	3.42			
			Tổ dân phố 1 Máy Nước	311	311	1,112	2.77	165	53.05	Điều chỉnh, chia tách 11 hộ (46 nhân khẩu) sang Tổ dân phố 2 Máy Nước	Tổ dân phố 1 Máy Nước	300	1,066	2.74			
			Tổ dân phố 2 Máy Nước		294	1,151	2.36	148	50.34	Sáp nhập 11 hộ (46 nhân khẩu) của Tổ dân phố 1 Máy Nước vào Tổ dân phố 2 Máy Nước	Tổ dân phố 2 Máy Nước	305	1,197	2.4			

Stt	Tên xã, phường	Số tổ dân phố thực hiện điều chỉnh, sáp nhập	Tên thôn, Tổ dân phố	Trên 300	Trước điều chỉnh, sáp nhập			Số hộ gia đình đồng ý	Tỷ lệ	Phương án sáp nhập	Tên tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Sau điều chỉnh, sáp nhập			Số tổ dân phố sau điều chỉnh, sáp nhập	Ghi chú
					Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)					Dân số (số hộ)	Số nhân khẩu	Diện tích (ha)		
			Tổ dân phố 1 Vườn Dương		232	803	2.87	167	71.98	Sáp nhập Tổ dân phố 1 Vườn Dương và 188 hộ (746 nhân khẩu) của Tổ dân phố 2 Vườn Dương	Tổ dân phố Bình Khê	420	1,549	4.55		
			Tổ dân phố 2 Vườn Dương		241	961	1.93	169	70.12		0	0	0			
			Tổ dân phố 3 Vườn Dương		286	1,078	3.48	147	51.40	Sáp nhập Tổ dân phố 3 Vườn Dương và 53 hộ (215 nhân khẩu) của Tổ dân phố 2 Vườn Dương	Tổ dân phố Vườn Dương	339	1,293	3.75		
			Tổ dân phố 1 Thái Nguyên		251	1,195	7.66	180	71.71	Sáp nhập tổ dân phố 1 Thái Nguyên và Tổ dân phố 2 Thái Nguyên	Tổ dân phố Thái Nguyên	433	1,973	12.39		
			Tổ dân phố 2 Thái Nguyên		182	778	4.73	125	68.68							
11	Xã Vạn Khánh, Vạn Ninh	2	Thôn Suối Hàng	8	208	820		156	75	Sáp nhập thôn Suối Hàng với thôn Tiên Ninh	Thôn Tiên Ninh	654	2635		55	0
			Thôn Tiên Ninh		446	1815		288	64.57							